

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 1

A. Kiểm tra Đọc

Học sinh đọc thầm bài sau rồi làm bài tập theo yêu cầu:

Vịt con và gà con

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc âm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc Vịt con, bay lên cành cây để trốn. Chú giả vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần, Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn không thích ăn thịt chết, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Gà con đậu trên cây cao thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống. Ai dè "tùm" một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước, cậu chơi với kêu:

- "Cứu tôi với, tôi không biết bơi!"

Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu Gà con lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

- Cậu hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

(Theo Những câu chuyện về tình bạn)

Câu 1: Khi thấy Vịt con kêu khóc, Gà con đã làm gì? (0,5 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

- A. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết.
- B. Gà con sợ quá khóc âm lên.
- C. Gà con đến cứu Vịt con.
- D. Gà con bỏ mặc Vịt con, bay lên cây cao để trốn.

Câu 2: Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân? (0,5 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

A. Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh.

B. Vịt con hốt hoảng kêu cứu.

C. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.

D. Vịt con vội vàng bỏ chạy.

Câu 3: Theo em, cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học gì? (1 điểm)

Câu 4: Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ? (0,5 điểm)

Đúng điền Đ, Sai điền S vào mỗi ô trống trước các ý sau:

Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.

Vì Vịt con tốt bụng, đã cứu giúp Gà con khi Gà con gặp nạn.

Vì Gà con thấy Vịt con sợ quá khóc to.

Câu 5: Qua câu chuyện trên, em học được điều gì? (1 điểm)

Câu 6: Hãy tìm trong bài một câu nói về sự dũng cảm của Vịt con. (0,5 điểm)

Câu 7: Tìm và gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn sau: (0,5 điểm)

Gà con đậu trên cây cao thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống.

Câu 8: Đặt dấu chấm, dấu phẩy và dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong câu dưới đây: (1 điểm)

Hồng nói với bạn () " Ngày mai () mình đi về ngoại chơi ()"

Câu 9: Đặt một câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. (0,5 điểm)

B. Kiểm tra Viết

I. Chính tả

- Yêu cầu: Giáo viên viết đề bài lên bảng sau đó đọc đoạn chính tả cho học sinh viết vào giấy kẻ có ô li

Cây gạo

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống.

II. Tập làm văn

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể lại một việc tốt em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 2

A. Kiểm tra Đọc

I. ĐỌC HIỂU

Đọc thầm bài văn sau:

Những bông hoa tím

Cồn cát cao trên kia là chỗ cô Mai nằm nghỉ. Những cây dương đang độ lớn vây quanh mộ cô. Hôm trước mẹ dắt Nhi ra thăm mộ, mẹ đọc hàng chữ đỏ khắc trên bia: "Nguyễn Thị Mai, dân quân, hi sinh ngày 10-10-1968". Mẹ không nói gì cả. Nhi cảm thấy bàn tay mẹ siết chặt lấy bàn tay bé nhỏ của Nhi. Ngày ấy, mẹ cùng cô Mai ở chung tiểu đội dân quân. Đêm nào mẹ cũng đi tuần trên bãi.

Những người già trong làng kể lại rằng: Chiều nào, cô Mai cũng ra cồn cát đó với một khẩu súng trường. Và trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai thì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím. Ngày chiếc máy bay bốc cháy đâm đầu xuống biển cũng là ngày cô Mai hi sinh. Những bông hoa ấy vừa nở, mùi thơm bay về tận làng làm nôn nao cả lòng người những buổi chiều như chiều nay.

Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau chúng rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa ấy. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa. Nhi gọi mẹ ríu rít:

- Mẹ ơi, những cồn cát cao sau làng, chỗ nào cô Mai cũng thì ngực xuống để bắn máy bay. Con thấy toàn hoa là hoa!

(Trần Nhật Thu)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Vì sao khi đứng trước mộ của cô Mai, mẹ lại siết chặt bàn tay bé nhỏ của Nhi?

- a. Vì mẹ muốn Nhi im lặng để tưởng nhớ cô Mai.
- b. Vì mẹ căm giận kẻ thù đã giết chết cô Mai.
- c. Vì mẹ rất xúc động khi nhớ đến người đồng đội đã hi sinh nên siết chặt tay Nhi để kìm bớt xúc động.

Câu 2: Câu chuyện của các cụ già kể về điều gì?

- a. Về nguồn gốc của những bông hoa tím.
- b. Kể về việc cô Mai chiến đấu bắn máy bay địch và việc cô đã hi sinh anh dũng như thế nào.
- c. Kể về việc chiếc máy bay địch bốc cháy.

Câu 3: Vì sao mùi thơm của những bông hoa tím lại làm nôn nao lòng người?

- a. Vì mùi hương đó nhắc mọi người nhớ đến cô Mai, người liệt sĩ đã hi sinh vì cuộc sống hoà bình của dân làng.
- b. Vì hoa tím có mùi hương rất nồng.
- c. Vì hoa tím nhắc mọi người nhớ đến các chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận.

Câu 4: Vì sao câu chuyện về cô Mai có tên là "Những bông hoa tím"?

- a. Vì cô Mai thích hoa tím.
- b. Vì hoa tím tượng trưng cho sự chung thủy.
- c. Vì hoa tím mọc lên nơi ngực cô Mai từ xuống để bắn máy bay giặc.

Câu 5: Chi tiết "nơi cồn cát sau làng mọc toàn hoa tím" gợi cho em cảm nghĩ gì?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống thích hợp.

Câu chuyện "Những bông hoa tím" kể về... (1) và... (2) của một nữ... (3).
Chuyện kể rằng: trong cuộc kháng chiến... (4), tại một làng chài nhỏ ven biển

có một cô ...(5) tên là Nguyễn Thị Mai. Với một... (6), cô đã... (7) bắn rơi máy bay địch và đã hi sinh... (8).

(chiến công, anh dũng, liệt sĩ, dân quân, sự hi sinh, khẩu súng trường, chống Mĩ cứu nước, chiến đấu)

Câu 2: Đặt câu theo mẫu Ai là gì? để:

- a) Nói về cô Mai.
- b) Nói về những bông hoa tím.
- c) Nói về những người già trong làng.

Câu 3: Điền dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong hai câu văn sau:

- a) Chiều nào cô Mai cũng cầm khẩu súng trường ra cồn cát sau làng tỉ ngực trên nền cát trắng đón đường bay của địch.
- b) Dân làng luôn nhớ đến cô tự hào về cô, họ nâng niu những bông hoa tím.

B. Kiểm tra Viết

Đề 1. Để nhớ công ơn những người đã chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc như cô Mai, trường em đã phát động phong trào thi đua "Uống nước nhớ nguồn". Em hãy báo cáo kết quả công việc tổ mình đã làm để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ nơi em sống.

Đề 2. Hãy kể lại tóm tắt câu chuyện "Những bông hoa tím" bằng lời của mình.

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 3

I. Đọc thầm và làm bài tập: (3đ)

***Học sinh đọc thầm bài:**

ĐỐI ĐÁP VỚI VUA

1. Một lần, vua Minh Mạng từ kinh đô Huế ngự giá ra Thăng Long (Hà Nội). Vua cho xa giá đến Hồ Tây ngắm cảnh. Xa giá đi đến đâu, quân lính cũng thét đuổi tất cả mọi người, không cho ai đến gần.

2. Cao Bá Quát, khi ấy còn là một cậu bé, muốn nhìn rõ mặt vua. Cậu nảy ra một ý, liền cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm. Quân lính nhìn thấy, hốt hoảng xúm vào bắt trời đưa trẻ táo tợn. Cậu bé không chịu, la hét, vùng vẫy, gây nên cảnh náo động ở hồ. Thấy thế, vua Minh Mạng truyền lệnh dẫn cậu tới hỏi.

3. Cậu bé bị dẫn đến trước mặt nhà vua. Cậu tự xưng là học trò mới ở quê ra chơi nên không biết gì. Thấy nói là học trò, vua ra lệnh cho cậu phải đối được một vế đối thì mới tha. Nhìn thấy trên mặt hồ lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau, vua tức cảnh đọc vế đối như sau:

Nước trong leo lẻo cá đớp cá.

Chẳng cần nghĩ ngợi lâu la gì, Cao Bá Quát lấy cảnh mình đang bị trời, đối lại luôn:

Trời nắng chang chang người trói người.

4. Vế đối vừa cứng cỏi vừa rất chỉnh, biểu lộ sự nhanh trí, thông minh. Vua ngòu giận, truyền lệnh cởi trói, tha cho cậu bé.

Theo QUỐC CHẤN

* Dựa vào nội dung bài tập đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước ý đúng nhất::

Câu 1. Vua Minh Mạng xa giá đi đâu?

- A. Ra Thăng Long (Hà Nội)
- B. Ra kinh đô Huế
- C. Ra kinh đô Huế và Thăng Long

D. Hồ Tây

Câu 2. Vì sao muốn nhìn rõ mặt vua, Cao Bá Quát lại liền cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm?

- A. Gây cảnh náo động ở hồ.
- B. Thu hút sự chú ý của nhà vua.
- C. Trêu quân lính của nhà vua.
- D. Nhìn trộm mặt của nhà vua.

Câu 3. Nhà vua ra lệnh cho cậu bé phải làm gì?

- A. Phải la hét, vùng vẫy.
- B. Phải xưng là học trò.
- C. Phải đổi được một vé đổi thì mới tha.
- D. Phải lấy cảnh mình bị trói mà đổi lại.

Câu 4. Đâu không phải là dòng gồm những từ ngữ chỉ hoạt động có trong bài?

- A. Thét đuổi, cởi, nhảy.
- B. Xúm vào, nghĩ ngợi, náo động.
- C. Đuổi nhau, vùng vẫy, bắt trói.
- D. Xúm vào, đuổi nhau, nhảy.

Câu 5. Bộ phận in đậm trong câu “Cậu bé bị dẫn đến trước mặt nhà vua.” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Khi nào?
- B. Ở đâu?
- C. Ai làm gì?
- D. Như thế nào?

Câu 6. Theo em, nội dung của câu truyện trên là gì?

- A. Ca ngợi sự thông minh của Cao Bá Quát.

B. Ca ngợi tài năng xuất sắc của Cao Bá Quát.

C. Ca ngợi tính cách khảng khái, tự tin của CB Quát.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

II. Tự luận: (7đ)

Câu 7. (2đ) Nghe viết: Người trí thức yêu nước (từ đầu đến từ bên Nhật)

Câu 8: (2đ) Nhân hóa là gì? Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) về con chó nhà em nuôi trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa? Chỉ rõ những câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa mà em đã sử dụng bằng cách gạch chân 1 gạch và từ ngữ nhân hóa bằng 2 gạch.

Câu 9. (3đ) Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể về người lao động trí óc mà em biết.

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 4

I – Bài tập về đọc hiểu

Chú dế sau lò sưởi

Buổi tối ấy, nhà Mô-da thật yên tĩnh. Cậu bé thiu thiu ngủ trên ghế bành.

Bỗng dung! ... Hình như có một cái gì đó đã xảy ra? Có một âm thanh kéo dài lạ lùng làm sao. Mô-da nghĩ: “Chắc hẳn ánh trăng mảnh dễ bị giá lạnh, tan vỡ ra, đập vào cửa sổ...”

Cậu bé đứng dậy tìm kiếm. Và đây... Đúng là có một chú dế sau lò sưởi với “cây vĩ cầm” của mình. Dế kéo đàn hay đến nỗi cậu bé không nén nổi phải kêu lên:

- Chao ôi, hay quá! Ước gì tôi trở thành nhạc sĩ nhỉ?

Rồi chỉ ít lâu sau, chú bé chinh phục được cả công chúng thủ đô nước Áo. Bản nhạc kết thúc mà giây phút im lặng vẫn còn kéo dài. Phải chăng tiếng vọng của âm thanh đang lịm dần trong mỗi trái tim? Nhưng kìa, gian phòng bỗng sống lại: “Thật là tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!”.

Sau này, nhạc sĩ Mô-da thường nhắc đến chú dế với tấm lòng biết ơn.

(G.Xu-phe-rốp – Nam Cường dịch)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Buổi tối ấy, trong căn nhà yên tĩnh, Mô-da được chứng kiến sự việc gì?

- a- Âm thanh của ánh trăng bị giá lạnh, tan vỡ ra, đập vào cửa sổ
- b- Âm thanh kéo dài từ cây đàn vĩ cầm của nhà bên cạnh
- c- Âm thanh kéo dài lạ lùng của chú dế kéo đàn sau lò sưởi

2. Sau khi nghe được âm thanh hấp dẫn, Mô-da mong muốn điều gì?

- a- Trở thành người ca sĩ
- b- Trở thành người nhạc sĩ
- c- Trở thành người nhạc công

3. Chi tiết nào cho thấy tài năng chơi đàn tuyệt diệu của Mô- da trước công chúng thủ đô nước Áo?

- a- Bản nhạc kết thúc mà giây phút im lặng vẫn còn kéo dài.
- b- Bao cánh tay vung cao, nhắc đi nhắc lại: “Thật là tuyệt diệu!”
- c- Cả hai chi tiết nói trên

4. Vì sao sau này, Mô-da thường nhắc đến chú dế với tấm lòng biết ơn?

- a- Vì chú dế đã khơi dậy ước mơ trở thành người chơi vĩ cầm giỏi
- b- Vì chú dế đã khơi dậy ở Mô-da ước mơ trở thành người nhạc sĩ
- c- Vì chú dế đã đánh thức tài năng âm nhạc tuyệt vời ở Mô-da

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, tập làm văn:

1. a) Gạch dưới các chữ viết sai l/n rồi chép lại câu văn sau khi sửa lỗi chính tả:

Mặt trời nhen, ánh lẳng sáng nấp nánh trên những tàu ná còn ướn srong đêm.

b) Điền vào chỗ trống *ut* hoặc *uc* rồi chép lại từng câu cho đúng chính tả:

- Hai con trâu đang h.... nhau.
- Máy bơm h.... nước dưới sông

2. Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi:

Hoa mào gà

Một hôm chú gà trống

Lang thang trong vườn hoa

Đến bên hoa mào gà

Ngơ ngác nhìn không chớp.

Bỗng gà kêu hoảng hốt:

- Lạ thật! Các bạn ơi!

Ai lấy mào của tôi

Cắm lên cây này thế?

(Theo Thanh Hào)

- a) Trong bài thơ trên, con vật nào đã được nhân hóa?
- b) Con vật ấy được nhân hóa bằng cách nào?
- c) Bạn gà trống nhảm lẫn như thế nào?

3. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

- a) Một hôm, chú gà trống đi **lang thang** trong vườn hoa.
- b) Gà trống bỗng kêu lên **hoảng hốt**.

4. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 7 câu) kể lại một buổi biểu diễn văn nghệ do trường (lớp) hoặc địa phương em tổ chức.

Gợi ý:

- a) Buổi biểu diễn văn nghệ được tổ chức ở đâu/Vào lúc nào? Do ai tổ chức?
- b) Buổi biểu diễn có những tiết mục nào? Các tiết mục đó do những ai biểu diễn?
- c) Em thích nhất tiết mục nào? Vì sao?

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 5

I – Bài tập về đọc hiểu

Cầu treo

Kĩ sư Brao⁽¹⁾ được giao làm một cây cầu trên sông Tuýt⁽²⁾. Sau khi tìm hiểu, khảo sát bờ sông và đáy sông, ông thấy không thể xây trụ cầu được. Ông chưa tìm ra giải pháp nào để bắc cầu.

Một lần, ông Brao đi dọc bờ sông. Chân ông bước mà tâm trí chỉ để vào một câu hỏi: “Làm cách nào để bắc cầu bây giờ?”. Bất chợt, đầu ông va vào một cành cây. Ông nhìn lên và thấy một chú nhện đang bỏ chạy, để lại tấm lưới vừa mới chăng. Ông xem xét một cách chăm chú và nhận ra sự kì lạ của tấm mạng nhện chăng giữa hai cành cây. Trước gió, tấm mạng nhện đung đưa, uốn éo nhưng không hề bị đứt. Ông Brao ngắm những sợi tơ nhện rồi reo lên:

- Đúng rồi, cầu trên sông Tuýt sẽ là một chiếc cầu treo.

Thế rồi kĩ sư Brao lao vào thiết kế cây cầu treo trên những sợi cáp. Chẳng bao lâu sau, chiếc cầu treo đầu tiên trên thế giới của kĩ sư Brao đã ra đời từ “gợi ý” của một chú nhện.

(Theo Tường Vân)

⁽¹⁾ Brao: tên một kĩ sư nổi tiếng người Ai-xơ-len châu Âu)

⁽²⁾ Tuýt: tên một con sông ở Ai-xơ-len

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Kĩ sư Brao gặp khó khăn gì khi nhận nhiệm vụ làm cây cầu trên sông Tuýt?

- a- Dòng sông quá rộng và sâu
- b- Không thể xây được trụ cầu
- c- Không đủ vật liệu làm trụ cầu

2. Ý tưởng làm chiếc cầu treo của kĩ sư Brao được nảy sinh nhờ sự việc gì?

- a- Quan sát hai cành cây

b- Quan sát con nhện chạy

c- Quan sát tấm mạng nhện

3. Theo em, dòng nào dưới đây có thể dùng để đặt tên khác cho câu chuyện?

a- Người kĩ sư tài năng

b- Con nhện và cây cầu

c- Một phát minh vĩ đại

4. Vì sao nói kĩ sư Brao là một nhà khoa học có tinh thần sáng tạo?

a- Vì ông đã tìm ra cách mới, cách giải quyết mới, không bị phụ thuộc vào cái đã có

b- Vì ông đã làm ra cái mới, hoàn thành nhiệm vụ, không nản chí trước khó khăn

c- Vì ông đã tìm ra cái mới, cách giải quyết hiệu quả, trên cơ sở tiếp thu cái đã có.

II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Gạch dưới các chữ viết sai *tr/ch* rồi chép lại câu văn sau khi đã sửa lỗi chính tả:

Mấy con trèo bẻo chanh nhau khoe tiếng hót chên cành cây cao.

b) Gạch dưới các chữ viết sai *dấu hỏi/dấu ngã* rồi chép lại câu văn sau khi đã sửa lỗi chính tả:

Các nhà khoa học đã có nhiều phát minh vĩ đại làm thay đổi cuộc sống trên trái đất.

2. Nói từ ngữ chỉ người tri thức (cột A) và hoạt động phù hợp của họ (cột B)

A		B
---	--	---

(1) Nhà bác học		(a) dạy học, giáo dục học sinh
(2) Bác sĩ		(b) sáng tác tác phẩm văn học
(3) Kỹ sư		(c) nghiên cứu khoa học
(4) Thầy giáo, cô giáo		(d) thiết kế, chế tạo máy móc,...
(5) Nhà văn, nhà thơ		(e) khám bệnh, chữa bệnh

3. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau rồi chép lại:

- a) Ở trường em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích
- c) Trên đỉnh núi cao lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trong gió.
- d) Ngoài ruộng những chiếc nón trắng nhấp nhô trông thật đẹp mắt.

4. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 7 câu) kể về cô giáo (thầy giáo) của em với những công việc trên lớp của thầy (cô)

Gợi ý:

- a) Cô giáo (thầy giáo) của em tên là gì? Dạy em từ năm lớp mấy?
- b) Trên lớp, cô giáo (thầy giáo) làm những việc gì? Thái độ của cô giáo (thầy giáo) đối với em và các bạn ra sao?
- c) Tình cảm của em và các bạn đối với cô giáo (thầy giáo) thế nào? Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo)?

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 6

A. Kiểm tra Viết

I. Chính tả:

1. Nghe viết Hội vật (từ Tiếng chông dòn lên...dưới chân) trang 59

2. Điền vào chỗ trống l hay n?

.....ăm gianều cỏ thấp le te

Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè

.....ung giậu phát phơ màu khói nhạt

.....àn ao lóngánh bóng trăngoe .

(Nguyễn Khuyến).

II. Tập làm văn

- Viết một đoạn văn ngắn (Từ 5 đến 7 câu) kể về một ngày hội mà em biết, dựa theo gợi ý dưới đây?

a. Đó là hội gì?

b. Hội đó được tổ chức khi nào? ở đâu?

c. Mọi người đi xem hội như thế nào?

d. Hội được bắt đầu bằng hoạt động gì?

e. Hội có những trò vui gì (ném còn, kéo co, ca hát, nhảy múa...)?

g. Cảm tưởng của em về ngày hội đó như thế nào ?

B. Kiểm tra Đọc

I. Đọc tiếng: (6 điểm)

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

- Đọc thầm bài thơ:

Đông hồ báo thức

Bác kim giờ thận trọng

Nhích từng li, từng li
Anh kim phút lâm li
Đi từng bước, từng bước.
Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng
Ba kim cùng tới đích
Rung một hồi chuông vang.

(Hoài Khánh)

Câu 1: Có mấy sự vật được nhân hoá trong bài thơ trên?

- Khoanh vào trước chữ cái nêu ý trả lời đúng: (1 điểm)

- A. Có 2 sự vật
- B. Có 3 sự vật
- C. Có 4 sự vật
- D. Có 5 sự vật

- Hãy kể tên những sự vật đó:.....

Câu 2: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi “ ở đâu? (1 điểm)

- A. Tới đích, ba kim cùng rung một hồi chuông vang vang.
- B. Hàng ngày, Bác kim giờ chậm chạp, ì ạch nhích từng li, từng li.
- C. Lúc nào cũng vậy, anh kim phút luôn nhường cho bé kim giây chạy trước.

Câu 3: Em đặt 1 câu theo mẫu Khi nào? (1 điểm)

Câu 4: Đặt câu hỏi cho phần in đậm ở câu sau: (1 điểm)

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 7

A. Kiểm tra Đọc

I. Đọc thầm bài văn sau:

Cây gạo

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen,... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn mà vui không thể tưởng được. Ngày hội mùa xuân đấy!

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tung bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im, cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Theo Vũ Tú Nam

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Mục đích chính của bài văn trên là tả sự vật nào?

- a. Tả cây gạo.
- b. Tả chim.
- c. Tả cây gạo và chim.

Câu 2: Bài văn tả cây gạo vào thời gian nào?

- a. Mùa hè.
- b. Mùa xuân.
- c. Vào hai mùa kế tiếp nhau.

Câu 3: Câu: “Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.” thuộc mẫu câu nào?

a. Ai làm gì?

b. Ai thế nào?

c. Ai là gì?

Câu 4: Bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

a. 1 hình ảnh.

b. 2 hình ảnh.

c. 3 hình ảnh.

Câu 5: Trong câu “Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim.” tác giả nhân hóa cây gạo bằng cách nào?

a. Dùng một từ chỉ hoạt động của người để nói về cây gạo.

b. Gọi cây gạo bằng một từ vốn dùng để gọi người.

c. Nói với cây gạo như nói với con người.

Câu 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu sau:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim.

II. Đọc thành tiếng (Bài đọc 1)

Ông tổ nghề thêu

Một lần, Trần Quốc Khái được triều đình cử đi sứ bên Trung Quốc. Vua Trung Quốc muốn thử tài sứ thần, sai dựng một cái lầu cao, mời ông lên chơi, rồi cất thang đi. Không còn lối xuống, ông đành ở lại trên lầu. Lầu chỉ có hai pho tượng Phật, hai cái lọng, một bức trướng thêu ba chữ “Phật trong lòng” và một vò nước.

Trả lời câu hỏi: Vua Trung Quốc nghĩ ra cách gì để thử tài sứ thần Việt Nam?

Đọc thành tiếng (Bài đọc 2)

Cuộc chạy đua trong rừng

Ngày mai, muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất. Ngựa Con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế. Chú sửa

soạn không biết chán và mãi mê soi bóng mình dưới dòng suối trong veo. Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp, với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng một nhà vô địch...

Trả lời câu hỏi: Ngựa Con chuẩn bị tham dự hội thi như thế nào?

B. Kiểm tra Viết:

I. Chính tả: (Nghe viết) 15 phút

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước.

II. Tập làm văn (25 phút)

Đề bài: Hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể lại một việc tốt em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

Gợi ý:

- a. Việc tốt em đã làm là việc gì? Em làm khi nào? Vào dịp nào?
- b. Việc làm đó đã diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao?
- c. Tác dụng của việc làm đó đối với môi trường và đối với bản thân em.
- d. Cảm nghĩ của em sau khi làm việc đó?

Đề thi giữa học kì 2 lớp 3 môn Tiếng Việt - Đề 8

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU

1. Đọc thành tiếng

Buổi sáng nhà em

Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vắn chiếc khăn hồng đẹp thay

Bố em xách điếu đi cày
Mẹ em tát nước, nắng đầy trong thau
Cậu mèo đã dậy từ lâu
Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng
Mụ gà cục tác như điên
Làm thẳng gà trống huyên thuyên một hồi
Cái na đã tỉnh giấc rồi
Đàn chuối đứng vỗ tay cười, vui sao!
Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương
Bác nòi đồng hát bùng boong
Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

(theo Trần Đăng Khoa)

2. Trả lời câu hỏi

Em hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

a. Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ năm chữ
- C. Thơ bảy chữ

b. Buổi sáng người bố làm gì?

- A. Tát nước
- B. Đi cày
- C. Xây nhà

c. Bài thơ có sử dụng bao nhiêu từ láy?

- A. 4 từ
- B. 5 từ
- C. 6 từ

(Đó là)

d. Trong bài thơ, có bao nhiêu sự vật được nhân hóa?

A. 9

B. 10

C. 11

(Đó là)

e. Các sự vật trong bài thơ được nhân hóa bằng cách nào?

A. Các sự vật được gọi bằng từ ngữ chỉ người, được tả bằng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người

B. Các sự vật nói chuyện với bố và mẹ như con người

C. Bằng cả hai cách trên

f. Câu thơ “Cái na đã tỉnh giấc rồi” có nghĩa là gì?

A. Quả na đã thức dậy sau giấc ngủ say

B. Quả na đã nở hoa sau thời gian dài chăm sóc

C. Quả na đã chín, các mắt trên vỏ quả na mở căng hết cỡ.

PHẦN 2. VIẾT

1. Chính tả: Nghe - viết:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Hát rằng: cá bạc Biển Đông lặng

Cá thu Biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng

Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

2. Tập làm văn

Em hãy viết một bài văn kể về một nữ anh hùng mà mình biết.

.....